| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 271/2023/DS-PT | |
| Ngày 22 - 8 - 2023 | |
| V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản | |

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thanh Hùng

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Tú Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2023/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 87/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 170/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Lê Minh C, sinh năm: 1969 (có mặt).

2. Bà Võ Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đào Văn T, sinh năm: 1962 (có mặt).

2. Bà Phan Thị S, sinh năm: 1963 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Đào Văn T, bà Phan Thị S là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn ông Lê Minh C và bà Võ Thị N trình bày:* Do có mối quan hệ quen biết và ở cặp ranh đất với nhau nên ngày 09/02/2000 bà S, ông T có đến nhà

hỏi vay ông bà 11.641.000 đồng và 1,85 lượng vàng 24k, lãi suất theo thỏa thuận là 05 phân vàng 24k/tháng. Ông bà đồng ý đưa tiền vàng cho bà S, ông T vay và bà S có viết biên nhận nhận nợ với ông bà. Tuy nhiên hàng tháng bà S, ông T không trả lãi cho ông bà, thấy bà S, ông T khó khăn về kinh tế nên ông bà cũng không quyết liệt để đòi lại tiền vàng của mình. Ông bà có yêu cầu tổ hòa giải ấp T tiến hành hòa giải, tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 08/01/2023 bà S không thừa nhận còn thiếu ông bà số tiền vàng trên.

Từ lý do trên ông bà yêu cầu bà S, ông T có nghĩa vụ trả lại cho ông bà 1,85 lượng vàng 24k và 11.641.000 đồng và tiền lãi của số tiền 11.641.000 đồng là 10%/năm, tính từ ngày 09/02/2000 đến ngày 09/02/2023 là 23 năm, tương đương 23 năm = 26.774.300 đồng.

*Bị đơn bà Phan Thị S trình bày:* Bà không có vay vàng và tiền nên không đồng ý trả, trước đây bà có vay của nguyên đơn 7.000.000 đồng nhưng sau đó có tham gia 02 chưng hụi do bà N làm chủ hụi, sau khi mãn hụi đã đối trừ hết nợ. Bà không có thiếu tiền và vàng như nguyên đơn trình bày, biên nhận nợ không phải chữ viết của bà nên bà không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

*Bị đơn ông Đào Văn T trình bày:* Khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu ông không biết, ông có nghe vợ ông là bà S trước đây có giao dịch hụi với vợ chồng bà N, còn việc thiếu đủ như thế nào hay vợ ông có vay vợ chồng bà N hay không thì ông không biết, ông không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh C và bà Võ Thị N. Buộc ông Đào Văn T và bà Phan Thị S liên đới trả cho ông Lê Minh C và bà Võ Thị N số tiền 38.415.300 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm đồng) và 18 chỉ 05 phân (mười tám chỉ năm phân) vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 30/5/2023, ông Đào Văn T và bà Phan Thị S là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông, bà giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn T và bà Phan Thị S, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn về yêu cầu cấp phúc thẩm quyết định trưng cầu giám định lại biên nhận nợ. Xét thấy: Tại Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết trên văn bản nhận nợ và văn bản Tòa án thu thập do bà S viết làm mẫu so sánh

là do cùng một người viết ra. Nay ông T, bà S không đồng ý với kết luận này yêu cầu giám định lại, tuy nhiên không bà không đưa ra được việc giám định là không khách quan và tại ý kiến trình bày của bà Phan Thị S (đơn ngày 21/8/2023) bà S có ghi "Về việc giám định chữ viết tôi không yêu cầu gì thêm vì khoa học đã chứng minh, nhưng có lẽ lâu quá tôi có thể quên. Do ở quê tin tưởng nhau là chính, nên trong khi giải quyết dứt điểm nên tôi không có lấy lại biên nhận". Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bà S cũng không khẳng định bà có viết hay không, với những phân tích và lý lẽ trình bày của bà S không đủ cơ sở để cho rằng có nghi ngờ về tính khách quan của kết luận giám định, cho thấy kết luận giám định phù hợp thực tế khách quan. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, bà về việc yêu cầu giám định lại.

[2] Đối với yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét yêu cầu này thấy rằng:

Về giao dịch vay tiền và vàng giữa nguyên đơn và bị đơn được thể hiện tại văn bản ngày 09/02/2000 với nội dung: "*Phan Thị S 39 tuổi có hỏi 11.641.000… Sáu hỏi Út C1 hỏi 1 cây 8,5 phân vàng 24k lãi sứt 5p lời".* Tuy nhiên, bị đơn không thừa nhận có vay tiền và vàng của nguyên đơn và cho rằng văn bản nợ nguyên đơn cung cấp không phải chữ viết của bà. Song theo phân tích nêu trên, tại Kết luận giám định số 2332/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ viết trên văn bản nhận nợ và văn bản Tòa án thu thập do bà S viết làm mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Đối với việc bà cho rằng đã thanh toán xong nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh. Vì vậy cấp sơ thẩm chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn và có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T và bà S không cung cấp thêm chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình về việc không có vay tiền và vàng của nguyên đơn. Vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đào Văn T và bà Phan Thị S trả cho ông Lê Minh C và bà Võ Thị N chi phí giám định là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[4] Án phí phúc thẩm ông Đào Văn T và bà Phan Thị S được miễn.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn T và bà Phan Thị S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh C và bà Võ Thị N. Buộc ông Đào Văn T và bà Phan Thị S liên đới trả cho ông Lê Minh C và bà Võ Thị N số tiền 38.415.300 đồng (Ba mươi tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn ba trăm đồng) và 18 chỉ 05 phân (mười tám chỉ năm phân) vàng 24k.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh C và bà Võ Thị N không phải chịu. Ngày 01/02/2023, ông C, bà N đã nộp 3.430.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0013555 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Ông Đào Văn T và bà Phan Thị S được miễn.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Văn T và bà Phan Thị S được miễn.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đào Văn T và bà Phan Thị S trả cho ông Lê Minh C và bà Võ Thị N chi phí giám định là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hà Thanh Hùng**